

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 07/7/2023

*"Về việc: Tranh chấp hôn nhân
và gia đình"*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Toà: Bà Nguyễn Thị Lý.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Nhuận.

2. Bà Nguyễn Thị Hòa.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Hiền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Quỳnh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2023 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 2003 - Vắng mặt.

HKTT: Thôn HX, xã TD, huyện TL, tỉnh Hưng Yên;

Địa chỉ: Thôn QT, xã TH, thành phố H, tỉnh Hưng Yên;

Bị đơn: Anh Ngô Trung M, sinh năm 1999 - Vắng mặt.

HKTT: Thôn Hoàng Xá, xã Trung Dũng, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Ngô Gia B, sinh ngày 01/01/2021.

Người đại diện hợp pháp cho Cháu B: Chị Lê Thị H, Anh Ngô Trung M - Bố, mẹ đẻ Cháu B.

Người làm chứng:

- Ông Lê Quang Đ, sinh năm 1978 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn QT, xã TH, thành phố H, tỉnh Hưng Yên;

- Ông Ngô Trung Th, sinh năm 1975 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn HX, xã TD, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Chị Lê Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Anh Ngô Trung M kết hôn với nhau trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TD, huyện TL, tỉnh Hưng Yên ngày 25/02/2021. Trong thời gian tìm hiểu chị và Anh M có quan hệ tình dục với nhau nên chị đã mang thai trước khi kết hôn, sau khi chị sinh con anh chị mới đi đăng ký kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình Anh M tại thôn HX, xã TD, huyện TL. Vợ chồng chị sống với nhau được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do Anh M ham chơi không quan tâm đến vợ con. Ngoài ra Anh M còn ngoại tình với người khác, chị biết việc này do chị đọc được tin nhắn trong điện thoại của Anh M. Anh M còn hay chơi lô đề. Chị tham gia nhiều nhưng Anh M không nhận có quan hệ ngoại tình với người khác, Anh M có hứa không chơi lô đề nữa nhưng không thực hiện được lời hứa. Từ đó dẫn tới vợ chồng thường xảy ra cãi nhau. Việc Anh M chơi lô đề làm ảnh hưởng đến kinh tế của vợ chồng, tiền tiết kiệm của hai vợ chồng Anh M đều sử dụng hết vào việc chơi lô đề. Hai bên gia đình có góp ý với Anh M nhưng không có kết quả. Do Anh M không chịu sửa chữa nên tháng 9 năm 2022 vợ chồng đã xảy ra cãi nhau lớn, chị đã đưa con về ở với bố mẹ đẻ chị, vợ chồng sống ly thân từ tháng 9 năm 2022 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, Anh M có vài lần sang xin lỗi và bảo chị quay về chung sống cùng Anh M nhưng do chị muốn Anh M sửa chữa nên chị đã không về. Tuy vậy Anh M không thay đổi, vẫn chơi bởi bạn bè uống rượu bia và đánh lô đề, không hề quan tâm và có trách nhiệm gì đến mẹ con chị. Đến nay xét thấy không còn tình cảm với Anh M, có tiếp tục chung sống thì cũng không có hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn Anh M.

Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung là Ngô Gia B, sinh ngày 01/01/2021. Hiện cháu đang ở cùng với Anh M, cuối tuần chị đón con về chơi, đến đầu tuần Anh M đón con về cho đi học. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu Anh M phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công sức, công nợ: Không có nên chị không đề nghị giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai lời và các tài liệu bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Anh Ngô Trung M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với Chị Lê Thị H từ năm 2021, trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu, hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TD, huyện TL, tỉnh Hưng Yên vào ngày 25/02/2021. Sau khi cưới vợ chồng anh về chung sống cùng với bố mẹ đẻ anh tại Thôn HX, xã TD, huyện Tiên Lữ. Vợ chồng Anh M chung sống đến khoảng tháng 4 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do sau khi cưới anh về nhà bố mẹ vợ ở xã TH, thành phố H ở để học nghề làm long nhãn, sau đó về nhà đầu tư xây lò sấy long nhãn, vợ chồng tự đứng lên làm long nhãn nhưng do chưa có kinh nghiệm làm ăn nên thua lỗ, một phần do anh ham chơi bạn bè, bia rượu không chịu làm ăn dẫn đến nợ nần, kinh tế khó khăn nên vợ chồng thường xảy ra cãi nhau. Việc Chị H trình bày anh có chơi lô đề, cờ bạc là không đúng. Sau khi vợ chồng anh xảy ra cãi nhau thì vợ chồng không ngồi lại với nhau để giải quyết mâu thuẫn của vợ chồng vì Chị H không hợp tác. Việc vợ chồng anh xảy ra va chạm cãi nhau cũng đã được bố mẹ hai bên động viên khuyên giải nhưng không được. Đến tháng 6 năm 2022 Chị H đã tự bỏ về nhà bố mẹ đẻ Chị H sinh sống. Trong thời gian Chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, chưa lần nào anh đến nhà bố mẹ Chị H để nói chuyện với Chị H về mâu thuẫn vợ chồng vì anh biết có xuống thì gia đình Chị H cũng không tiếp đón anh. Vợ chồng anh sống ly thân từ tháng 6 năm 2022 cho đến nay, thời gian vợ chồng sống ly thân anh vẫn thường chủ động nhắn tin, gọi điện thoại cho Chị H, nhưng Chị H không nghe, không trả lời tin nhắn và còn chặn số điện thoại của anh. Nay Chị H xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng với Chị H vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng anh về đoàn tụ. Còn Chị H cương quyết ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là Cháu Ngô Gia B, sinh ngày 01/01/2021, hiện cháu đang ở cùng với anh. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng xin được nuôi con và không yêu cầu Chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung nên anh không yêu cầu giải quyết.

Về công sức, nợ nần: Không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Phiên tòa ngày 30/6/2023 bị đơn Anh Ngô Trung M vắng mặt không có lý do nên HĐXX quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn Chị H vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.
- Bị đơn Anh M vắng mặt không có lý do.

* Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL:

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên đã chấp hành nghiêm chỉnh trình tự tố tụng từ khi thụ lý, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến quá trình xét xử công khai tại phiên tòa.

- Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Đề nghị HĐXX:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Lê Thị H, xử cho Chị Lê Thị H được ly hôn với Anh Ngô Trung M.

+ Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Ngô Gia Bảo, sinh ngày 01/01/2021. Giao cho Chị H nuôi dưỡng, chăm sóc Cháu B kể từ tháng 6/2023 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện của Chị H không yêu cầu Anh M phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị.

+ Về tài sản chung, công sức, nợ nần: Không có, không đề nghị giải quyết.

+ Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị H yêu cầu giải quyết ly hôn với Anh Ngô Trung M có hộ khẩu thường trú: Thôn HX, xã TD, huyện TL, tỉnh Hưng Yên; Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ.

Phiên tòa ngày 07/7/2023 nguyên đơn Chị Lê Thị H vắng mặt đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn Anh Ngô Trung M vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt Chị H và Anh M.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và Anh Ngô Trung M kết hôn trên cơ sở được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TD, huyện TL, tỉnh Hưng Yên vào ngày 25/02/2021 theo giấy chứng nhận kết hôn 07/2021. Do vậy, quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của Chị H: Theo Chị H thì vợ chồng chị sống với nhau được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do Anh M ham chơi không quan tâm đến vợ con, chơi lô đề và còn ngoại tình với người khác.

Mâu thuẫn của vợ chồng Chị H, Anh M được Ông Lê Quang Đ - bố đẻ Chị H cung cấp: Trước khi Anh M và Chị H đến với nhau gia đình ông đã khuyên bảo và ngăn cản vì Anh M chơi bời. Tuy nhiên Chị H và Anh M vẫn cương quyết đến với nhau nên gia đình phải đồng ý. Theo như gia đình ông được biết thì vợ chồng Anh M Chị H chỉ hạnh phúc được vài tháng thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do Anh M không chịu làm ăn, hay chơi bời, không lo được kinh tế gia đình. Mâu thuẫn của vợ chồng Chị H Anh M ngày càng trở lên trầm trọng, hai vợ chồng liên tục xảy ra cãi nhau. Đến tháng 9 năm 2022, Chị H và con về nhà ông ở. Hai bên gia đình cũng đã nói chuyện với nhau, phân tích cho Anh M Chị H để vợ chồng đoàn tụ nhưng không được. Trong quá trình mẹ con Chị H ở cùng với gia đình ông, Anh M có đến nhà ông để đón con còn gọi vợ chồng ông là cô chú. Ông không thể chấp nhận được một người con rể như vậy. Bởi lẽ, Anh M Chị H chưa ly hôn nhưng Anh M đã có thái độ hỗn náo đối với gia đình vợ (BL số 25).

Đối với gia đình Anh Ngô Trung M, theo yêu cầu của Anh M, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Ngô Trung Th để làm rõ về mâu thuẫn vợ chồng Anh M, Chị H nhưng ông Thụy đều vắng mặt không có lý do.

Qua xác minh, UBND xã Trung Dũng cung cấp: Chị Lê Thị H và Anh Ngô Trung M, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TD vào ngày 25/02/2021, theo giấy chứng nhận kết hôn 07/2021. Hôn nhân của Chị H và Anh M được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Theo địa phương được biết thì sau khi cưới được vài tháng, Anh M đã xuống nhà bố mẹ Chị H ở xã TH, thành phố H học cách làm long nhãn, sau đó về mở xưởng làm long nhãn, do chưa có kinh nghiệm làm long lên bị thua lỗ, nợ nần. Còn nguyên nhân chính dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì địa phương không nắm được do vợ chồng không đề nghị địa phương giải quyết. Hiện tại Chị H đã về nhà bố mẹ đẻ Chị H sinh sống. Anh M và Chị H có một con chung là Cháu Ngô Gia B, sinh ngày 01/01/2021 (BL số 27).

Về nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, Chị H xác định một phần do Anh M chơi lô đề, cờ bạc và có quan hệ ngoại tình với người khác nhưng Chị H không đưa ra được căn cứ. Tuy nhiên Anh M đã thừa nhận nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn do Anh M ham chơi bạn bè, bia rượu không chịu làm ăn nên dẫn đến nợ nần, kinh tế khó khăn (BL số 50).

Từ những căn cứ trên xác định vợ chồng Chị H, Anh M chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách, quan điểm sống không hợp, ngoài ra còn do Anh M ham chơi bạn bè, bia rượu không chịu làm ăn dẫn đến nợ nần, kinh tế khó khăn nên vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, cãi nhau. Đến tháng 6/2022 Chị H đã tự bỏ về nhà bố mẹ đẻ Chị H sinh sống. Được gia đình hai bên khuyên giải, động viên nhưng không được. Cả hai anh chị không ngồi lại với nhau để giải quyết mâu thuẫn. Nay Chị H xác định mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, hạnh phúc gia đình không có nên đề nghị Tòa án giải quyết cho Chị H

được ly hôn Anh M để sớm ổn định cuộc sống. Anh M xin đoàn tụ nhưng kể từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay Anh M không hề có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, mặt khác nhiều lần Anh M không có mặt theo giấy triệu tập và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Điều này thể hiện Anh M không thực sự muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nên việc Anh M xin đoàn tụ không có căn cứ chấp nhận. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng Chị H, Anh M đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài được nữa. Do vậy việc Chị H xin ly hôn Anh M là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Cháu Ngô Gia B, sinh ngày 01/01/2021. Cả hai anh chị đều có nguyện vọng xin được nuôi Cháu B.

Xét điều kiện về mọi mặt để nuôi dạy, chăm sóc con: Cả Chị H và Anh M đều đang ở cùng bố mẹ và đều được bố mẹ hỗ trợ về chỗ ở nên cả hai anh chị đều có điều kiện về chỗ ở để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Về mặt thu nhập, Chị H đang làm tại Công ty may Tiên Hưng, hàng tháng có thu nhập ổn định nên Chị H có điều kiện về kinh tế để nuôi con, Anh M làm tại Công ty cổ phần ABC nhưng từ tháng 5 năm 2023 Anh M đã nghỉ không còn làm việc tại công ty nữa nên điều kiện về kinh tế không đảm bảo để nuôi con, hiện tại Cháu B chưa được 36 tuổi. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình thì sẽ giao Cháu B cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu Anh M phải đóng góp tiền cấp dưỡng tiền nuôi con. Xét đây là sự tự nguyện của Chị H, không trái với quy định của pháp luật nên được ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chị H và Anh M đều xác định không có và không đề nghị nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tại phiên tòa về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Lê Thị H được ly hôn Anh Ngô Trung M.

[2] Về con chung: Giao Cháu Ngô Gia B, sinh ngày 01/01/2021 cho Chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện của Chị H không yêu cầu Anh M phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh M được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị H và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở Anh M trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[3] Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không có, không đề nghị nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị H đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004663 ngày 31/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên. Chị H đã nộp đủ án phí.

[5] Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Báo cho Chị H, Anh M biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện TL;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục THADS huyện TL;
- UBND xã TD (Đăng ký số 07 ngày 25/02/2021).
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lý